

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Học và ông Lê Ngọc Thành
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 05/9/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-DS ngày 22/9/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C (V); địa chỉ: Số xxx Tr, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Phan Thế M, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh Quảng Bình; đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quang Ch, chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh Quảng Bình (Giấy ủy quyền số 1113/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021); địa chỉ: Số xx đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Đồng bị đơn:* Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Ng, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Ông H có mặt, bà Ng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2023, trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng C, Chi nhánh Quảng Bình và ông Hoàng Văn H, bà Phan Thị Ng đã ký kết Hợp đồng cho vay số 865007465853/2022-HĐCVHM/NHCT470 ngày 02/08/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2023-HĐCV-SĐBS01/NHCT470-HOANGVANHOP ngày 04/01/2023, cụ thể: Tổng số tiền cam kết cho vay: 1.350.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn); Phương thức cho vay: Hạn mức. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày

02/08/2022 đến hết ngày 02/08/2023; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh nuôi trồng hải sản; Lãi suất cho vay: Áp dụng theo hợp đồng cho vay 7,5%/năm. Tổng số tiền đã sử dụng: 1.350.000.000đ (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Tổng số tiền gốc đã trả (tính đến ngày 08/05/2023) là 23.454.695 đồng.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của khoản vay tại hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên liên quan đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/HĐTC, ngày 16/11/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/2019/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/09/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-170-194023861-BT373607/2023 ngày 04/01/2023. Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 373607, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02296/QSĐĐ do UBND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/9/2014 mang tên ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng. Thông tin cụ thể về tài sản: Thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx; Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Diện tích: 102 m² (Bằng chữ: Một trăm linh hai mét vuông). Hình thức sử dụng: Riêng 102 m²; Chung: “Không” m². Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 102 m². Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giá trị tài sản được định giá gần nhất ngày 03/01/2023: 2.373.000.000đ (Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn).

Ngày 02/02/2023, ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 865007465853/2022-HĐCVHM/NHCT470 ngày 02/08/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2023-HĐCV-SĐBS01/NHCT470-HOANGVANHOP ngày 04/01/2023. Tổng số tiền còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 19/7/2023 là 1.408.225.757 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm linh tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc 1.326.545.305 đồng, nợ lãi trong hạn 55.746.813 đồng, nợ lãi quá hạn: 25.963.639 đồng. Toàn bộ khoản nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 02/02/2023. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng cầu trả nợ, nhưng ông, bà không thực hiện được. Việc ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP C. Vì vậy, Ngân hàng TMCP C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng có nghĩa vụ thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn và các phí khác phát sinh theo các hợp đồng cho vay Hợp đồng cho vay số 865007465853/2022-HĐCVHM/NHCT470 ngày 02/08/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2023-HĐCV-SĐBS01/NHCT470-HOANGVANHOP ngày 04/01/2023.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng phải thanh toán cho V số tiền 1.443.164.136đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu hai trăm mười bốn nghìn một

trăm ba mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 1.326.545.305đ (Một tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm linh năm đồng), lãi trong hạn 79.019.073đ (Bảy mươi chín triệu không trăm mười chín không trăm bảy mươi ba đồng), lãi quá hạn 37.599.758đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) và thanh toán khoản lãi phát sinh cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thi hành án xong theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản của ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/HĐTC, ngày 16/11/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/2019/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/9/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-170-194023861-BT373607-2023 ngày 04/01/2023. Kể từ ngày bản án có hiệu lực mà ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng không thực hiện trả toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho V thì V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/HĐTC, ngày 16/11/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/2019/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/09/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-170-194023861-BT373607-2023 ngày 04/01/2023. Trường hợp sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn không thu đủ nợ cho V, thì ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng vẫn phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ và V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế, kê biên phát mại các tài sản khác của ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, đồng bị đơn ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng trình bày: Ông H và bà Ng thừa nhận việc có vay nợ và vi phạm hợp đồng với V. Ông H và bà Ng thừa nhận tính đến ngày 19/7/2023 còn nợ V số tiền 1.408.255.757 đồng (Một tỷ bốn trăm linh tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc: 1.326.545.305 đồng; nợ lãi trong hạn: 55.746.813 đồng; nợ lãi quá hạn: 25.963.639 đồng. Tuy nhiên hiện tại do công việc làm ăn khó khăn nên ông H và bà Ng có nguyện vọng xin ngân hàng miễn các khoản lãi, tạo điều kiện cho trả dần nợ gốc hoặc cho chủ động liên hệ để bán tài sản trả nợ cho ngân hàng. Trường hợp Ngân hàng không chấp nhận thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông H trình bày: Ông H thừa nhận quá trình vay, trả nợ và thế chấp tài sản như ngân hàng trình bày nguyện vọng xin ngân hàng miễn các khoản lãi, tạo điều kiện cho trả dần nợ gốc hoặc đề nghị ngân hàng bán tài sản thế chấp theo giá đã định giá thu hồi vốn cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; tại thời điểm vay, địa chỉ cư trú của đồng bị đơn theo hợp đồng tín dụng tại xã X, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/9/2023 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, mặc dù đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bà Phan Thị Ng vẫn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đồng bị đơn bà Phan Thị Ng.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng cho vay số 865007465853/2022-HĐCVHM/NHCT470 ngày 02/08/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2023-HĐCV-SĐBS01/NHCT470-HOANGVANHOP ngày 04/01/2023 giữa V với ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng, các giấy nhận nợ, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và sự thừa nhận của ông H và bà Ng, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng đã được V cho vay số tiền 1.350.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 7,5% năm; mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi trồng hải sản (ông H và bà Ng không đăng ký kinh doanh), hình thức vay: Có thế chấp tài sản; thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày 02/08/2022 đến hết ngày 02/08/2023. Ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng đã trả nợ gốc 23.454.695 đồng và tiền lãi trong hạn đến ngày 02/02/2023, ông H và bà Ng không thực hiện trả lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi định kỳ đã cam kết tại hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2022-HĐCVHM/NHCT470 ngày 02/08/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2023-HĐCV-SĐBS01/NHCT470-HOANGVANHOP ngày 04/01/2023.

Xét nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức, các giấy nhận nợ phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi được cấp tín dụng, ông H và bà Ng đã thanh toán cho V một phần tiền gốc và tiền lãi trong hạn; kể từ ngày 02/02/2023, ông H và bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, V đã đôn đốc, gửi các thông báo yêu cầu ông H và bà Ng trả lãi cho ngân hàng nhưng ông H và bà Ng không thực hiện. Ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 3 của hợp đồng cho vay hạn mức; các giấy nhận nợ được hai bên ký kết. Vì vậy, V yêu cầu ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2022-HĐCVHM/NHCT470 ngày 02/08/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2023-HĐCV-SĐBS01/NHCT470-

HOANGVANHOP ngày 04/01/2023 với tổng số tiền là 1.443.164.136đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu hai trăm mười bốn nghìn một trăm ba mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 1.326.545.305đ (Một tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm linh năm đồng), lãi trong hạn 79.019.073đ (Bảy mươi chín triệu không trăm mười chín không trăm bảy mươi ba đồng), lãi quá hạn 37.599.758đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) và thanh toán khoản lãi phát sinh cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay là có căn cứ, phù hợp các Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Để đảm bảo khoản tiền vay giữa ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng đã ký kết với V hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/HĐTC, ngày 16/11/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/2019/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/09/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-170-194023861-BT373607/2023 ngày 04/01/2023. Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BT 373607, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02296/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/09/2014 mang tên ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng tại thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng không trả được nợ, thì Viettinbank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất/bất động sản đã ký kết nêu trên để thu hồi vốn cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Đồng bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C, buộc ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ tổng cộng là 1.443.164.136đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu hai trăm mười bốn nghìn một trăm ba mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 1.326.545.305đ (Một tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm linh năm đồng), lãi trong hạn 79.019.073đ (Bảy mươi chín triệu không trăm mười chín không trăm bảy mươi ba đồng), lãi quá hạn 37.599.758đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2022-HĐCVHM/NHCT470 ngày 02/08/2022 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 865007465853/2023-HĐCV-SĐBS01/NHCT470-HOANGVANHOP ngày 04/01/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C, chi nhánh Quảng Bình, phòng giao dịch L với ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng

Trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng không trả được nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/HĐTC, ngày 16/11/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 470-170-194023861-BT373607/2019/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/09/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-170-194023861-BT373607/2023 ngày 04/01/2023, được ký kết giữa ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng với Ngân hàng thương mại cổ phần C, chi nhánh Quảng Bình, phòng giao dịch L.

2/ Về án phí: Ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị Ng phải chịu 55.294.000đ (Năm mươi lăm triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 26.606.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 31AA/2021/0004671 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/9/2023); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn